TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 20 – 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đức Quang.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A ấp H, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên Nhà hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T và bà: Dương Thị U; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị giữ ngày: 17/6/2021

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/Bà Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: A đường L, Phường P, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà Lê Thị Phương T – Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: A đường L, Phường P, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Văn Bé B – Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: A ấp I, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là nhân viên phục vụ Nhà hàng Đông Hồ - địa chỉ: 16A đường Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đang nghỉ việc do Nhà hàng đóng cửa thực hiện phòng chống dịch Covid-19. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/6/2021, T điều khiển xe môtô biển số 52N3-4528 đến Nhà hàng Đông Hồ; khi vào khu vực phòng nghỉ của nhân viên, thấy vắng vẻ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản; T đi vào trong phòng lén lút lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng và chiếc bóp da màu nâu trên ghế sopha của chị Nguyễn Thị Thu H; tiếp đến T lén lút dùng tay giật khóa tủ, lấy 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) màu đen hiệu Acer và cục sạc máy tính của chị Lê Thị Phương T và tẩu thoát. T bỏ điện thoại và bóp da trộm được vào trong áo mưa, gấp lại rồi mang giấu ở khu vực hàng rào bên trái cổng Học viện Hành chính Quốc Gia – địa chỉ: Số 173 đường Cao Thắng; riêng chiếc máy tính xách tay và cục sạc, T mang về nhà ở số A4/21, tổ 64, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Tại đây, T kiểm tra thấy cục sạc máy tính bị hư nên đã vứt bỏ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị Thu H và chị Lê Thị Phương T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trình báo.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã bắt giữ Nguyễn Ngọc T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, T khai nhận hành vi như trên.

Tài sản bị chiếm đoạt:

- 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu Acer màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho chị Lê Thị Phương T.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Plus màu hồng và 01 bóp da màu nâu đã cũ (không có giá trị), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Qua định giá, tổng giá trị tài sản là 23.480.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Ngọc T về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

Đối với: 01 xe môtô Honda Future biển số 52N3-4528; qua xác minh, chiếc xe trên do ông Lê Văn Bé B đứng tên giấy đăng ký xe, hiện ông B không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên không làm việc được; phía Nguyễn Ngọc T khai mua lại của ông Lê Văn Bé B để sử dụng; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSQ.10 ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Ngọc T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác, vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của các bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thực hiện các hành vi liên tục, lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng giá trị là 23.480.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do các hành vi của bị cáo thực hiện mang tính liên tục, nên cần xác định giá trị các tài sản của các hành vi để xác định tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên không tính là phạm tội từ 02 lần trở lên đối với bị cáo trong vụ án này.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn (do tài sản đã thu hồi và giao trả cho các bị hại, thiệt hại đối với các tài sản trong vụ án là không lớn), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm

s, h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, giao trả lại cho các bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 chiếc xe môtô biển số 52N3-4528 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: FUTURE, số loại: /, màu sơn: Xanh, dung tích xi lanh: 108, số khung: RLHJA0201YY072904, số máy: JA02E - 0072970); qua xác minh, chiếc xe trên do ông Lê Văn Bé B đứng tên giấy đăng ký xe, hiện ông B không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên không làm việc được, về phía Nguyễn Ngọc T khai mua lại của ông Lê Văn Bé B để sử dụng, sau đó sử dụng vào việc trộm cắp tài sản; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe môtô biển số 52N3-4528 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: FUTURE, số loại: /, màu sơn: Xanh, dung tích xi lanh: 108, số khung: RLHJA0201YY072904, số máy: JA02E - 0072970), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có)

đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/9/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật